

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 9 năm 2019

DƯ THẢO

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ
xây dựng nông thôn mới cho thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh năm 2019**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg 16/8/2016 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, bổ sung Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của UBND thành phố Hà Tĩnh tại Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 11/9/2019 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thành phố Hà Tĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các sở, ngành phụ trách tiêu chí, hồ sơ đề nghị thẩm tra thành phố Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho thành phố Hà Tĩnh năm 2019, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ:

1.1. Hồ sơ đề nghị xét, công hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho thành phố Hà Tĩnh năm 2019 đã được UBND thành phố Hà Tĩnh hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, đủ thủ tục, gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đúng thời hạn quy định. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thành phố Hà Tĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.

- Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố (bản chính);

- Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 03/9/2019 của UBND thành phố Hà Tĩnh về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn thành phố;

- Báo cáo số 182/BC-UBND ngày 04/9/2019 của UBND thành phố Hà Tĩnh về tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn thành phố về kết quả xây dựng nông thôn mới;

- Biên bản cuộc họp Ban chỉ đạo nông thôn mới thành phố, đề nghị xét công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 05/9/2019 của UBND thành phố Hà Tĩnh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố;

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố.

1.2. Việc đánh giá kết quả thành phố Hà Tĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, đủ thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và nhân dân.

1.3. Các tài liệu minh chứng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và lấy ý kiến các tổ chức và nhân dân được tập hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ.

2. Kết quả công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới:

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 6 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 6 xã

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

3. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố Hà Tĩnh:

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

a. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới:

- Xác định xây dựng nông thôn mới là cơ hội để phát triển, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, song hành với nhiệm vụ xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị của Đảng bộ và nhân dân thành phố Hà Tĩnh, ngay từ khi bắt đầu, Ban thường vụ Thành ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết các cấp đến các chi bộ cơ sở; Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy

ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp thành phố đã tập trung nghiên cứu, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình; ban hành các văn bản chỉ đạo của Ban thường vụ, Ban chỉ đạo để kịp thời chỉ đạo; Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết cơ chế hỗ trợ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện hiệu quả; Xác định người dân phải là chủ thể của công cuộc xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo đã đa dạng hóa hình thức chuyển tải các chủ trương, chính sách đến người dân bằng những việc làm cụ thể, ưu tiên thực hiện những việc liên quan đến lợi ích trực tiếp, thiết thực của người dân, để phong trào xây dựng nông thôn mới thực sự đi vào cuộc sống của mỗi gia đình, mỗi người dân;

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người dân đã thay đổi rõ rệt, từ nhận thức xây dựng nông thôn mới là dự án sang nhận thức người dân là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Ban thường vụ Thành ủy đã thành lập các Đoàn, tổ công tác chỉ đạo giám sát địa phương gắn với chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, theo đó mỗi đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách một đoàn công tác chỉ đạo 1 - 2 xã, các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố được phân công làm phó các đoàn công tác và trực tiếp chỉ đạo 01 xã; các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể để cùng với các xã bám sát từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách khoa học, phù hợp và hiệu quả nhất. Định kỳ mỗi tháng 1 lần, Thường trực Ban chỉ đạo, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp về từng xã để kiểm tra, kịp thời giúp các địa phương tháo gỡ, giải quyết từng việc cụ thể; phát huy vai trò của các Đoàn, tổ công tác, các phòng ban, đoàn thể cấp thành phố để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát cơ sở, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp xuống địa bàn để chỉ đạo, cầm tay, chỉ việc, nhờ vậy mà các khó khăn, nút thắt tại các địa phương đã kịp thời giải quyết; từ đó cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể cấp xã, ban phát triển các thôn xóm đã có sự vào cuộc hiệu quả hơn.

b. Ban hành văn bản tổ chức thực hiện Chương trình

Công tác ban hành văn bản chỉ đạo triển khai và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới của Đảng, nhà nước và UBND các cấp được thực hiện thường xuyên, kịp thời như các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản khác chỉ đạo, đôn đốc các nhiệm vụ xây dựng NTM, đặc biệt là kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, kế hoạch sản xuất nông nghiệp, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho nhân dân, bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh trật tự xã hội, củng cố các hoạt động y tế, văn hoá, giáo dục, các văn bản hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên về chương trình nông thôn mới, các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất...

- Trong 10 năm Thành ủy, BCD, UBND và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đã ban hành hơn 648 văn bản chỉ đạo các loại như: Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án, Quyết định, Thông báo, Chương trình, Kế hoạch, Công văn.... Trong đó: Thành ủy đã ban hành 26 văn bản, Ban chỉ đạo nông thôn mới thành phố đã ban hành 65 văn bản, Hội đồng nhân dân ban hành 10 văn bản, UBND thành phố đã ban hành 435 văn bản và rất nhiều văn bản của Văn phòng Điều phối nông thôn mới.

Hàng năm thành phố đã ban hành những cơ chế, chính sách đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí, khuyến khích phát triển sản xuất trên địa bàn thành phố như chính sách làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng theo kế hoạch được xây dựng hàng năm đã góp phần hoàn thiện nhanh cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn nông thôn; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới như: Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 23/11/2011 về việc bổ sung, điều chỉnh cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất; chính sách an sinh xã hội; phụ cấp cho cán bộ công chức thành phố và cơ sở; Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 về việc ban hành cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất từ ngân sách Thành phố giai đoạn 2011-2013; Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 02/6/2012 về việc V/v bổ sung, điều chỉnh một số cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, thực hiện chính sách an sinh xã hội; chế độ phụ cấp cho một số cán bộ công chức và đối tượng ở cơ sở; Nghị quyết số 48/2013/NQ-HĐND ngày 27/12/2013 về việc bãi bỏ, bổ sung, điều chỉnh một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất và vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 về việc bãi bỏ, bổ sung, điều chỉnh một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thực hiện chính sách an sinh xã hội từ ngân sách Thành phố; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 12/2/2014 về việc bãi bỏ, bổ sung điều chỉnh cơ chế, chính sách áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh; Nghị quyết số 77/2015/NQ-HĐND ngày 30/12/2015 về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, thương mại - dịch vụ và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn thành phố; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 14/2/2015 về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 27/12/2016 về việc một số cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

c. Xây dựng bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Đến nay, hệ thống tổ chức bộ máy của Chương trình xây dựng nông thôn mới từ thành phố đến xã đã được thành lập, kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả, cụ thể:

- Cấp thành phố: Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố giai đoạn 2011-2015 do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban chỉ đạo; Ban Chỉ đạo nông thôn mới thành phố giai đoạn 2015-2020 do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng Ban và gồm hơn 30 thành viên. Thành lập Ban Chỉ đạo nông thôn mới và tổ chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong Ban Chỉ đạo và tổ chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Thành lập các Đoàn công tác chỉ đạo, giám sát các xã, gắn với việc chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Căn cứ thay đổi nhân sự trong từng giai đoạn Ban chỉ đạo nông thôn mới thành phố đã có sự kiện toàn kịp thời đảm bảo đầy đủ bộ máy thực hiện chương trình.

- Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới được thành lập gồm các cán bộ được điều động biệt phái là các cán bộ chuyên trách, trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ chức năng nhiệm vụ, Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố đã làm tốt công tác tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố đảm bảo hoàn thành theo đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cấp xã: Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm trưởng ban, Ban quản lý do đồng chí Chủ tịch làm trưởng ban, các thành viên là cán bộ chuyên môn, các đoàn thể của xã và bí thư chi bộ các thôn. Mỗi xã đều bố trí 1 cán bộ làm cán bộ chuyên trách trực tiếp tham mưu cho Ban chỉ đạo, Ban quản lý trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

3.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a. Công tác truyền thông:

Công tác tuyên truyền được coi là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến tiến độ, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trong xây dựng nông thôn mới. Các cấp, các ngành triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền xây dựng NTM bằng nhiều hình thức phong phú như: Tuyên truyền thông qua các hội nghị, tập huấn, chương trình biểu diễn văn nghệ tại các câu lạc bộ, sân khấu hóa thông qua các hội thi hội diễn; qua hệ thống pano, áp phích tuyên truyền bằng rôn, pano tuyên truyền, tổ chức Game show “Nông thôn ngày mới” và chương trình “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”..., thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của xã và thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tích cực tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên tham gia thực hiện xây dựng NTM thông qua việc lồng ghép với các phong trào do các tổ chức hội phát động như: UBMTTQ tổ chức cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tranh tre, dột nát, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ chính sách, các gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt”, hội nông dân tổ chức “nông dân giúp đỡ nhau làm kinh tế, sản xuất giỏi”, hội phụ nữ thực hiện chương trình “5 không, 3 sạch”, “Cựu chiến binh làm kinh tế giỏi”, “Hội người cao tuổi xây dựng nếp sống văn minh”, Đoàn thanh niên tổ chức “Tuổi trẻ Thành phố chung tay xây dựng nông thôn mới”, đường điện “thắp sáng làng quê”..., Liên đoàn Lao động thành phố với phong trào “Ngày thứ 7, Chủ nhật về với NTM các xã”... các nội dung xây dựng nông thôn mới đã được truyền tải đến tận người dân ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng với các chuyên đề cụ thể mang ý nghĩa thiết thực. Trung tâm Văn hóa – Truyền thông thành phố tăng cường thời lượng phát sóng các tin, bài, phóng sự về các hoạt động đã và đang được triển khai, đặc biệt là các mô hình mới, cách làm mới, hiệu quả, sáng tạo, tìm kiếm, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới.

Từ năm 2010 đến nay, UBND thành phố, các phòng đơn vị liên quan, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể thành phố đã tổ chức hơn 310 lớp tập huấn cho hơn 25.210 lượt người tham gia, với các nội dung chủ yếu như: Các cơ chế

chính sách của Trung ương, tỉnh, thành phố, xã; các bộ tiêu chí nông thôn mới, khu dân cư nông thôn mới, vườn mẫu và các kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Vì vậy, sau 10 năm triển khai thực hiện, nhận thức của cán bộ công chức và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ rệt; tạo sức lan tỏa và xây dựng được ý thức, vai trò chủ thể của người dân, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên chung tay xây dựng nông thôn mới.

b. Công tác đào tạo, tập huấn

Công tác đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp thành phố, xã, thôn xóm được chú trọng và triển khai bài bản với mục tiêu nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới.

Ngoài việc cử cán bộ các cấp từ thành phố đến các xã, thôn tham dự đầy đủ các lớp đào tạo do tỉnh tổ chức, hàng năm thành phố đã tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn các kiến thức liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới cho tất cả cán bộ, xã thôn trên địa bàn các xã. Qua 10 năm triển khai thực hiện đã đào tạo, bồi dưỡng kiến thức xây dựng NTM cho hơn 50 cán bộ cấp thành phố, đã cử 30 cán bộ từ các phòng, ban, ngành, Mặt tổ quốc và các đoàn thể thành phố tham gia 3 lớp giảng viên nguồn nông thôn mới để về giảng dạy các chuyên đề liên quan cho cán bộ cơ sở; đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức xây dựng NTM cho hơn 300 lượt cán bộ công chức cấp xã và hơn 500 lượt cho cán bộ cấp thôn, xóm. Do đó, hầu hết cán bộ chủ chốt và cán bộ công chức làm công tác xây dựng NTM các cấp đều đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng NTM, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện xây dựng NTM ở cơ sở.

3.3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố

Trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, ngoài nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngân sách các cấp thì các địa phương đã chủ động tập trung lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn dự án khác để thực hiện các hạng mục như làm đường giao thông, kiên cố hóa kênh mương, trường học.. ngoài ra hàng năm tổ chức phát động thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; việc huy động người dân và cộng đồng dân cư đóng góp xây dựng NTM được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và không có tình trạng huy động quá sức dân nên tạo sự đồng thuận cao, thống nhất của người dân trong việc đóng góp tiền, ngày công, người dân tự nguyện hiến đất và các tài sản trên đất cho xây dựng nông thôn mới.

Tổng kinh phí đã huy động được trong giai đoạn 2010-2020 là : 914,536 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước trực tiếp: 263,099 tỷ đồng, chiếm 28,76% (Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 29,903 tỷ đồng, chiếm 3,27%
- Ngân sách Tỉnh: 59,007 tỷ đồng, chiếm 6,45%;
- Ngân sách thành phố: 63,994 tỷ đồng, chiếm 7,0%;
- Ngân sách xã: 110,196 tỷ đồng, chiếm 12,0%;
- Vốn lồng ghép: 286,894 tỷ đồng, chiếm 31,37%;
- Vốn tín dụng: 210 tỷ đồng, chiếm 22,96%;
- Doanh nghiệp: 10,013 tỷ đồng, chiếm 1,1%;
- Cộng đồng dân cư: 131,009 tỷ đồng, chiếm 14,33%
- + Nhân dân đóng góp: 103,969 tỷ đồng (*Trong đó: tiền mặt: 7,608 tỷ đồng; đóng góp 106.447 ngày công trị giá 19,483 tỷ đồng, hiến 96.009m² đất trị giá 70,986 tỷ đồng, giá trị tài sản trên đất trị giá: 5,892 tỷ đồng*)
- + Vốn huy động từ nguồn khác (con em xa quê, từ thiện, đỡ đầu tài trợ...): 13,520 tỷ đồng, chiếm 1,47%.

IV. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố

1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 6 xã
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 6 xã
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã:

2.1. Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch: Đến năm 2011, Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới của 6/6 xã đã được phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011; Ủy ban nhân dân các xã đã tổ chức công bố, công khai, niêm yết quy hoạch, tổ chức cắm mốc thực địa theo quy hoạch được phê duyệt. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện, các xã đã thường xuyên rà soát và điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quy hoạch. 6/6 xã được quy hoạch đồng bộ theo quy hoạch chung của thành phố, có 3 xã (Thạch Trung, Thạch Hưng, Thạch Đồng) đã có quy hoạch phân khu. Đến nay có 6/6 xã đạt tiêu chí về Quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- **Về giao thông:** Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 32,272 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 100%, tăng thêm 43,1% so với thời điểm năm 2010; Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 76,833km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 75,346km (đạt 98%), tăng thêm 65% so với thời điểm năm 2010; Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 62,767km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 56,201km (đạt 90%), tăng thêm 47,3% so với thời điểm năm 2010, trong đó đã nhựa hóa 64,272km, đạt 37,4%; Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 48,145km; đã cứng hóa đạt chuẩn 44,964km, (đạt 93%); Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường là 81,875km/89,856km (đạt tỷ lệ 91%), tăng 59% so với thời điểm năm 2010; Đường trục xã có trồng cây bóng mát (*đối với những đoạn có thể trồng được*), tổng cộng có 31,136km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh

bóng mát đạt 100%. Đến nay, 6/6 xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông, năm 2010 chưa có xã nào hoàn thành (tăng 6 xã), năm 2015 có 3/6 xã hoàn thành (tăng 3 xã).

Có 60,483km/76,833km đường trục thôn có tiêu chuẩn nền đường cao hơn quy định (tối thiểu 5,5m trở lên) đạt 78,72%; trong đó: Xã Thạch Hạ có 27,09km/29,03 km đạt 93,25%, Xã Thạch Trung có 20,9km/22,585 km đạt 92,54%, Xã Thạch Bình có 6,04km/6,04 km đạt 100%, Xã Thạch Môn có 3,5km/4,93 km đạt 71%, Xã Thạch Hưng có 0,812km/10,887 km đạt 7,5%, Xã Thạch Đồng có 2,14km/3,34 km đạt 64,1%.

- **Về thủy lợi:** Xây dựng mới, nâng cấp 21,59 km kênh mương nâng tỷ lệ cứng hóa lên 84,62% (77,05/91,05 km), tăng 24,7% so với năm 2010; xây dựng mới 01 trạm bơm, nâng cấp 08 trạm bơm; xây mới 01 hồ chứa (hồ Bền đá xã Thạch Đồng), nâng cấp 03 hồ chứa (Hồ Ghè xã Thạch Hạ, hồ Đập Lỗ xã Thạch Hưng, hồ Nghem xã Thạch Môn) và hàng chục cống nội đồng. Các hệ thống hồ đập, trạm bơm, kênh mương đã được xây dựng trước đây thường xuyên được nâng cấp, tu sửa, nạo vét đảm bảo tưới tiêu phục vụ tốt cho sản xuất và phòng chống thiên tai. Hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã hiện nay cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và dân sinh. Đến nay 6/6 xã đạt tiêu chí thủy lợi, năm 2010 mới có 1/6 xã hoàn thành, tăng 83% tỷ lệ xã đạt chuẩn.

- **Về điện:** Hệ thống điện của 6/6 xã đều do Điện lực Thành phố vận hành và bán điện đến tận các hộ dân. Hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật của ngành điện, có 47 trạm biến áp, với công suất 7.470kVA, 97,5 km đường dây 3 pha, 63k đường dây 1 pha. Từ năm 2010 đến năm 2019 ngành điện đã đầu tư thêm 9 máy biến áp với công suất 1.500 kVA, 4,5 km đường dây trung áp, 34km đường dây 3 pha. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%. Đến nay, 6/6 xã đạt chuẩn tiêu chí Điện nông thôn, năm 2010 mới chỉ có 2/6 xã đạt chuẩn tiêu chí điện.

- **Về trường học:** Trên địa bàn toàn huyện có 15 trường mầm non, tiểu học, THCS. Giai đoạn 2010-2020 đã mở rộng khuôn viên 01 trường (THCS Quang Trung năm 2012); đã xây mới 07 nhà học và 05 nhà hiệu bộ được xây mới (Giai đoạn 2011-2014: Nhà học MN Thạch Hạ, TH Thạch Hạ, TH Thạch Môn; nhà hiệu bộ TH Thạch Trung, THCS Quang Trung; Giai đoạn 2015-2019: Nhà hiệu bộ ở TH Thạch Môn, TH Thạch Đồng, TH Thạch Hưng; nhà học ở TH Thạch Hạ, TH Thạch Môn, MN Thạch Môn, MN Thạch Đồng); 01 nhà Đa chức năng (TH Thạch Môn). Xây mới 2 nhà thường trực bảo vệ; 03 thư viện, lát gạch bloc sân 10 trường. Hiện có 90 phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng chức năng được xây mới.

Hầu hết các cơ sở trường học trên địa bàn 6 xã đều có cây xanh, bóng mát, cây cảnh; khuôn viên được quy hoạch, bố trí hợp lý, các phòng học, phòng thư viện, thiết bị, phòng bộ môn thoáng mát trang trí đúng quy định; các lối đi nội bộ phần lớn đã bê tông hóa ... tạo được môi trường sư phạm xanh- sạch- đẹp. Phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” được tất cả các trường chú trọng. Trang thiết bị dạy học được đầu tư, mua sắm từng bước đáp ứng nhu cầu dạy học. Từ năm 2011 đến nay, huy động trên địa bàn 6 xã đã đóng

hơn 41,7 tỷ đồng, giúp cho các nhà trường mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học; hằng năm quét vôi ve, sửa chữa nhỏ.

Đến nay toàn 6 xã có 15/15 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 100% (So với năm học 2010-2011, tăng 7 trường bằng 46,7%); trong đó có 04 trường đạt chuẩn mức độ 2 (Tiểu học Thạch Môn, tiểu học Thạch Hạ, tiểu học Thạch Bình, tiểu học Thạch Hưng).

- **Về cơ sở vật chất văn hóa:** Từ năm 2010 đến nay, các xã thuộc địa bàn thành phố đã xây dựng mới 05 nhà văn hóa xã (Thạch Môn, Thạch Hạ, Thạch Đồng, Thạch Hưng, Thạch Bình); xây dựng mới 06 sân thể thao xã và 06 khu vui chơi cho người già, trẻ em của xã; xây dựng mới 23 nhà văn hóa thôn (Thạch Hạ: 01; Thạch Môn: 01; Thạch Hưng: 06; Thạch Đồng: 06; Thạch Trung: 08). Nâng cấp, chỉnh trang 47 nhà văn hóa thôn (Thạch Hạ: 11/11; Thạch Môn: 4/4; Thạch Hưng: 06/6; Thạch Đồng: 07/7; Thạch Trung: 13/13; Thạch Bình: 6/6). Xây dựng mới và nâng cấp, chỉnh trang 53 sân thể thao thôn (Thạch Hạ: 21; Thạch Môn: 4; Thạch Hưng: 06; Thạch Đồng: 09; Thạch Trung: 13; Thạch Bình: 08). Đến nay, 6/6 xã đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa so với năm 2010 chưa có xã nào hoàn thành tiêu chí, và năm 2015 có 3/6 xã hoàn thành tiêu chí.

- **Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:** Trên địa bàn các xã của thành phố có 3 xã (Thạch Hạ, Thạch Môn, Thạch Trung) có quy hoạch chợ giai đoạn đến 2020 thực hiện đánh giá theo yêu cầu chợ xây dựng đạt chuẩn; Trong giai đoạn 2010 – 2020, tất cả các chợ đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định chợ nông thôn; 100% chợ đã được chuyển đổi mô hình quản lý sang Doanh nghiệp/HTX quản lý chợ. Đối với 3 xã còn lại đều có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Công Thương (cửa hàng kinh doanh tổng hợp hoặc siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa đảm bảo yêu cầu theo quy định); có 01 xã được quy hoạch có chợ sau năm 2020 (Thạch Đồng). Đến nay, 6/6 xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, so với năm 2010 có 1/6 xã hoàn thành tiêu chí, và năm 2015 mới có 3/6 xã hoàn thành tiêu chí.

- **Về Hệ thống thông tin và truyền thông:** 6/6 xã có dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet đảm bảo cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông. 6/6 xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa được kết nối hoạt động đến các thôn, đảm bảo hoạt động thường xuyên. Trong xây dựng nông thôn mới đã có 6/6 xã lập trang thông tin điện tử hoạt động có hiệu quả; có trang bị máy tính kết nối mạng LAN, mạng internet cho các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức phục vụ công việc. Đội ngũ cán bộ, công chức 06/6 xã đã được tập huấn các kỹ năng ứng dụng CNTT và được công nhận đã qua đào tạo kỹ năng sử dụng phần mềm điều hành, tác nghiệp trực tuyến; tất cả cán bộ công chức đều có tài khoản truy cập hệ thống quản lý điều hành, hệ thống thư điện tử trên phần mềm công việc để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý văn bản. Đến nay, 6/6 xã đạt chuẩn tiêu chí (Năm 2010 có 0/6 xã đạt tiêu chí này).

- **Về Nhà ở dân cư:** Thời gian qua, các xã đã vận động nhân dân tập trung nguồn lực để chỉnh trang nhà cửa, sân vườn, đặc biệt là vận động giúp đỡ các hộ xóa nhà tạm, dột nát, từ năm 2010-2019 đã xóa được 320 nhà dột nát. Hiện trên địa bàn các xã của thành phố không còn nhà tạm, nhà dột nát.

Các hộ dân đã chú trọng đầu tư xây dựng mới, nâng cấp nhà đảm bảo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng (đảm bảo diện tích bình quân đạt từ 14m²/người trở lên, nhà đạt tiêu chuẩn 3 cứng đó là nền cứng, khung cứng, mái cứng); tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn các xã là 7.143/7.861 đạt 90,87%, tăng 26% so với năm 2010. Đến nay, có 6/6 xã đạt tiêu chí về Nhà ở dân cư, năm 2010 mới có 2/6 xã đạt tiêu chí.

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

- **Thu nhập:** Thu nhập bình quân trên địa bàn nông thôn của thành phố được nâng lên hàng năm, năm 2019 thu nhập bình quân ước đạt 36,68 triệu đồng/người, đến nay, 6/6 xã đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập, so với năm 2010 có 1/6 xã hoàn thành tiêu chí và năm 2015 mới có 4/6 xã hoàn thành tiêu chí (theo QĐ 73/QĐ-UBND của tỉnh Hà Tĩnh).

- **Hộ nghèo:** Năm 2019, số hộ nghèo còn 296 hộ/8.445 hộ dân, chiếm tỷ lệ 3,51%, trong đó có 134 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội chiếm 1,58%; hộ nghèo trừ đối tượng bảo trợ xã hội còn 162 hộ/8.311 hộ dân, chiếm tỷ lệ 1,94 %; so với cuối năm 2010 đến nay, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đã giảm từ 12,9 % xuống còn 3,51 % (giảm 9,39%). Đến nay, 100% số xã trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn tiêu chí Hộ nghèo, năm 2010 mới có 1/6 xã đạt chuẩn tiêu chí (tăng 5 xã so với năm 2010).

- **Lao động có việc làm:** Tổng số lao động có việc làm trong độ tuổi: là 15.360/15.797 lao động trong độ tuổi có khả năng lao động (đạt tỷ lệ 97%) tăng 10,3% so với năm 2010. Hiện 6/6 xã trên địa bàn thành phố (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn tiêu chí số Lao động có việc làm.

- **Tổ chức sản xuất:** Các xã trên địa bàn thành phố thành lập mới 25 tổ hợp tác (THT), 29 hợp tác xã (HTX), 405 doanh nghiệp, tăng 25 THT, 27 HTX so với năm 2010. Trong thời gian qua kinh tế tập thể đã có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng dịch vụ ngày càng khá, HTX, THT đã và đang trở thành một thành phần kinh tế quan trọng, thu hút và tạo công ăn việc làm có thu nhập khá cho nhiều lao động trong nhiều lĩnh vực. Các THT thành lập, hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp đã góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho tổ viên, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn. Các HTX hoạt động đa dạng trong nhiều lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, dịch vụ... Tính đến thời điểm 30/6/2019 đã có 4 HTX đã ngừng hoạt động do kém hiệu quả, các HTX còn lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012, một số HTX nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cho xã viên, góp phần làm thay đổi căn bản đời sống của người dân và bộ mặt nông thôn trong xây dựng NTM. Đến nay 100% số xã trên địa bàn thành phố đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất, tăng 6 xã so với năm 2010, tăng 3 xã so với năm 2015 (đánh giá

theo chuẩn mới).

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:

- Giáo dục và Đào tạo:

Giáo dục mầm non: Làm tốt công tác huy động 5 tuổi vào các trường MN đạt 100%. 100% lớp 5 tuổi thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi có hiệu quả; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi dưới 3%.

Giáo dục tiểu học: Trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 trung bình ở 6 xã luôn đạt trên 99,5%. Các trường đã áp dụng phương pháp dạy học mới như: 100% trường thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”, phương pháp mới để dạy học môn Mỹ thuật, thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1-Công nghệ giáo dục.

Giáo dục trung học cơ sở: Tỷ lệ tốt nghiệp THCS hàng năm đều cao hơn 97% (trong năm học 2018-2019 tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,3%) thi vào lớp 10 THPT là đơn vị có kết quả dẫn đầu toàn tỉnh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề hàng năm đạt tỷ lệ từ 8,0-8,5% (riêng các trường trên địa bàn 6 xã: trong năm học 2016-2017 đạt tỷ lệ: 9,4%, năm học 2017-2018 đạt tỷ lệ: 9,8%, năm học 2018-2019 đạt tỷ lệ 11,2%. Làm tốt như: THCS Quang Trung, THCS Hưng Đông, THCS Thạch Trung).

Đến nay, 6/6 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

- **Y tế:** Đến nay có 6/6 xã đạt chuẩn quốc gia y tế theo Quyết định 4667/BYT giai đoạn 2011-2020, tăng 03 xã so với năm 2010; Tổng số người dân tham gia BHYT tính đến tháng 7/2019 đạt 91,5%, tăng 10% so với năm 2011 (năm 2011 là 81,5%); Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) là 448/3.316 trẻ, chiếm tỷ lệ 13,5%, giảm 8,5 % so với năm 2011 (Năm 2011 tỷ lệ này là 23,3%); Xây dựng Hồ sơ sức khỏe điện tử: Đến tháng 7/2019, đã có 35.366/37.325 người được lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, đạt 94,75%. Đến nay có 6/6 xã trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh đạt tiêu chí số 15 về Y tế, tăng 03 xã so với năm 2010.

- **Văn hóa:** Đến nay, đã có 45/47 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa, chiếm 95,7%, tăng 59,5% so với năm 2010. Có 23.089 hộ/25.350 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, tỷ lệ 91,1%. Các xã đã tập trung chỉ đạo đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ, như: Đầu tư xây mới, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị tại nhà văn hóa thôn. Nhằm gìn giữ bản sắc văn hóa riêng của từng đơn vị, có 47/47 thôn đã ban hành và áp dụng có hiệu quả các hương ước của thôn. Đến nay, 6/6 xã đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa, so với năm 2010 có 1/6 xã đạt chuẩn tiêu chí.

- **Môi trường và an toàn thực phẩm:** Hiện nay tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100% tăng 25% so với năm 2010 và tỉ lệ số hộ đạt QCVN 02:2009/BYT đạt 85% tăng 55% so với năm 2010.

Trên địa bàn 6 xã có 2.262 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư đều được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp; Trên địa bàn 6 xã quy hoạch 6 nghĩa trang, đã đóng cửa 6 nghĩa trang tự phát trong các khu dân cư. Các nghĩa trang đã được quy hoạch, tổ chức quản lý xây dựng, ban hành quy chế,

huong ước quản lý nghĩa trang, và thực hiện theo quy hoạch được duyệt; 6 xã đều có phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. 6 xã có 8 điểm tập kết/trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt; có 04 HTX, 02 tổ vệ sinh làm nhiệm vụ thu gom từ chủ nguồn thải đến điểm tập kết/trạm trung chuyển. Rác thải sinh hoạt được UBND các xã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị để vận chuyển, xử lý. 6 xã có 7.478 hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh (đạt 93%), tăng 30% so với năm 2010. Các cơ sở chăn nuôi tập trung (03 cơ sở) có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định và 533 hộ chăn nuôi quy mô hộ gia đình, trong đó có 479 hộ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; 6 xã có 129 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (đạt 100%). Đến nay 6/6 xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm, so với năm 2010 chưa có xã nào hoàn thành, năm 2015 có 3/6 xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

- **Xây dựng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** Tổng số cán bộ, công chức của 6 xã là 117 người, trong đó có 60 cán bộ và 57 công chức; tỷ lệ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định là 100%, tăng 31,4% so với năm 2010. Có 6/6 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Đến nay Đảng bộ, chính quyền của các xã đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức chính trị xã hội đều đạt tiên tiến trở lên. Từ năm 2010 - 2019, UBND thành phố đã phối hợp tốt với Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan để cử trên 400 lượt cán bộ, công chức xã tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời bồi dưỡng chuyên đề về triển khai thực hiện phong trào xây dựng NTM và tăng cường công tác tập huấn, tham quan học hỏi tại các đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả phong trào xây dựng NTM tại thành phố. Việc tiếp cận pháp luật được cấp ủy, chính quyền quan tâm đến việc đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của người dân và người dân ngày càng được tiếp cận nhiều hơn với các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; dân chủ ở cơ sở được chú trọng, người dân được tham gia ý kiến, góp ý, quyết định các vấn đề chung theo đúng quy định của Quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình tại các xã trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh được quan tâm thực hiện. Đến nay, 6/6 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn tiêu chí “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”.

- Quốc phòng và An ninh:

+ Công tác quốc phòng được chú trọng, việc đăng ký, quản lý lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ. Chất lượng chính trị ngày càng được nâng cao tỉ lệ Đảng viên trong lực lượng dân quân năm sau cao hơn năm trước đến nay có trên 30% lực lượng dân quân là Đảng viên. Công tác giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, huấn luyện và công tác động viên tuyển quân ngày càng đi vào chiều sâu sát với từng địa phương cơ sở. Cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng

bảo đảm tốt. Cán bộ Ban CHQS, Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng được bổ nhiệm và kiện toàn đầy đủ đúng quy định của luật dân quân tự vệ, trong đó 6/6 đồng chí Chỉ huy trưởng Ban CHQS các xã đều đã được đào tạo từ trung cấp quân sự trở lên.

+ Công tác an ninh trật tự được đảm bảo; kịp thời tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương triển khai thực hiện tốt các kế hoạch phòng, chống tội phạm, giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra không để kéo dài, không để hình thành các điểm nóng, đột xuất bất ngờ xảy ra trên địa bàn 6 xã. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự của các xã, BCH Công an thành phố đã chỉ đạo đội Công an xây dựng phong trào và PTX về an ninh trật tự hướng dẫn Ban công an các xã tiến hành chấn chỉnh, bổ sung các loại hồ sơ liên quan đến tiêu chí an ninh trật tự theo yêu cầu.

Đến nay 6/6 xã (tỷ lệ 100%) đạt tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh.

2.6. Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:

Đến nay, 6 xã trên địa bàn thành phố có 47/47 thôn đã lập phương án triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó đã có 13 thôn đạt chuẩn, các thôn còn lại mức độ hoàn thành đạt 50% trở lên; Trong bốn năm liền 2016-2019, thành phố đã tổ chức cuộc thi xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng vườn mẫu đã thực sự đem lại hiệu quả rõ nét. Một số thôn điển hình như: Liên Nhật (xã Thạch Hạ), Thanh Tiến (xã Thạch Môn), Bình Minh (xã Thạch Bình), Trung Hưng, thôn Hòa (xã Thạch Hưng)... Bên cạnh chỉnh trang các khu dân cư thì phát triển vườn mẫu, vườn kinh tế cũng được quan tâm chỉ đạo, có trên 80% vườn hộ có diện tích 500m² trở lên trên địa bàn thành phố được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch, đã và đang triển khai thực hiện trên 171 mô hình vườn mẫu, trong đó có 104 vườn đã được công nhận đạt chuẩn, dự kiến trong năm 2019 sẽ có thêm 50 vườn đạt chuẩn.

3. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong nông thôn mới

Thành phố Hà Tĩnh không có nợ đọng xây dựng nông thôn mới.

Tổng giá trị khối lượng cơ bản hoàn thành chưa thanh toán do cấp xã làm chủ đầu tư là: 13.155 triệu đồng, đã xác định nguồn thành toán tại các Quyết định cấp kinh phí, Nghị quyết HĐND các xã.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Hà Tĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

Thành phố Hà Tĩnh có 100% số xã (6/6 xã) đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Đến nay, thành phố Hà Tĩnh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. CÁC NHIỆM VỤ THÀNH PHỐ HÀ TĨNH CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG THỜI GIAN TỚI

Với quan điểm xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân. Thời gian tới, thành phố Hà Tĩnh cần tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với phát triển đô thị, hướng tới nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tạo điều kiện và động lực cho người dân nâng cao hơn nữa vị thế của mình, thực sự là chủ thể và hưởng lợi các thành tựu đạt được; Tập trung các giải pháp phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; không ngừng củng cố hệ thống chính trị, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng môi trường cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Về Quy hoạch: Trên cơ sở quy hoạch chung của thành phố, quy hoạch của các ngành, quy hoạch chi tiết của các xã; tiếp tục rà soát, bổ sung để điều chỉnh quy hoạch cho hợp lý, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố. Tổ chức công bố, công khai một cách rộng rãi để nhân dân biết, tổ chức thực hiện đúng quy định; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị trên địa bàn.

2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng (Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa,...) tại các xã; quan tâm cao phát triển hạ tầng hướng tới kết nối đô thị.

3. Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn:

Chỉ đạo thực hiện cụ thể, có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM; tiếp tục tập trung chỉ đạo củng cố, phát triển các mô hình phát triển sản xuất đã phát huy hiệu quả; đồng thời có giải pháp thúc đẩy phát triển các lĩnh vực, sản phẩm còn khó khăn. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất sản xuất quy mô lớn; tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kết nối với các chuỗi cửa hàng tiêu thụ nông sản;

Thu hút và thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tập trung củng cố, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động THT, HTX; tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện Tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 của tỉnh và thành phố.

Phát triển mạnh mẽ thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn, gắn với chuyên dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công của tỉnh;

Chú trọng phát triển các sản phẩm theo hướng cao nghệ cao, sạch, an toàn, tham gia chương trình OCOP để đưa vào các siêu thị và các cửa hàng phân phối sản phẩm OCOP trong toàn tỉnh.

4. Phát triển bền vững giáo dục, văn hóa, y tế, môi trường:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục đại trà; các danh hiệu văn hóa, phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở các cấp. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường công tác quản lý chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tuyên truyền, nâng cao ý thức cho người dân bảo vệ môi trường, khuyến khích phân loại, xử lý rác thải và nước thải ngay tại hộ gia đình; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhà máy xử lý rác; tập trung cao các biện pháp, giải pháp đảm bảo nâng cao số lượng, chất lượng cung cấp nước sạch cho người dân.

5. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội khu vực nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc”. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng.

6. Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:

Tiếp tục phát động mạnh mẽ phong trào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu trên toàn thành phố. Xây dựng mô hình và phát triển "Khu dân cư nông thôn mới thông minh", kết nối, phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch làng xã nông thôn mới.

IV. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành Trung ương tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận thành phố Hà Tĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ xây dựng NTM tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PVPNN, TH, KT, TN;
 - + Lưu: VT, NN.Thăng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

